

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ LÀO CAI  
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 90/2022/HS - ST

Ngày 26/8/2022.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Kim Phượng

*Các hội thẩm nhân dân:* Bà Vũ Thị Lan Hương

Ông Nguyễn Kim Minh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Kim Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên tòa:**  
Ông Trịnh Ngọc Thạch - Kiểm sát viên.

Ngày 26/8/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 94/2022/TLST- HS ngày 01/8/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2022/QĐXXST - HS ngày 15 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Minh T**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 09/4/1982. Tại huyện L, tỉnh Yên Bái; Giới tính: Nam;

Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã M, huyện L, tỉnh Yên Bái.

Chỗ ở: Tổ 2, phường D, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Bùi Văn T và con bà Nguyễn Thị T ;

Bị cáo có vợ: Lê Thị L – Sinh năm 1984 (đã ly hôn);

Bị cáo có 01 con sinh năm 2005;

Tiền sự: Không

Tiền án: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/6/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 7 giờ ngày 02/6/2022, Bùi Minh T đang ở tại phòng thuê trọ của mình tại tổ 2, phường D, thành phố Lào Cai thì nảy sinh ý định đi mua ma túy Heroine về bán kiếm lời. Bùi Minh T gọi điện thoại cho người nam giới tên H (T không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của H), Bùi Minh T khai do trước đó đã mua ma túy của H. Bùi Minh T nói : “Hôm nay tôi cần sáu triệu”, H nói “Khoảng hơn 9 giờ thì đến chân dốc C, lúc nào đến nơi mà chưa nhìn thấy người thì gọi”, Bùi Minh T đồng ý. Khoảng 9 giờ cùng ngày, Bùi minh T đi xe ôm của người nam giới (không quen biết) đi đến chân dốc C, Quốc lộ 4D thuộc thôn A, xã C, thành phố Lào Cai. Khi đến nơi, Bùi Minh T xuống xe đi bộ khoảng 200 mét, gọi điện cho H nói đã đến, H bảo Bùi Minh T chờ. Khoảng 5 phút sau, H đi xe máy đến dừng tại ven đường đi bộ đến chỗ Bùi Minh T đang đứng. H đưa cho Bùi Minh T 01 bọc nilon màu đen, Bùi Minh T mở ra xem thấy bên trong là lớp nilon màu xanh chứa chất bột khô, màu trắng là ma túy Heroine nên cất giấu vào trong túi quần bên trái đang mặc và lấy 6.000.000đồng đưa cho H. Sau đó đi xe ôm về nơi ở. Tại nơi ở Bùi Minh T cất giấu toàn bộ số ma túy trên vào trong túi ba lô treo trên tường trong phòng. Khoảng 14 giờ cùng ngày tại nơi ở, Bùi Minh T lấy toàn bộ số ma túy trong ba lô ra dùng dao lam cắt chia được 27 gói ma túy, bên ngoài gói bằng giấy và 01 gói ma túy bên ngoài gói bằng lớp nilon màu trắng. Bùi Minh T cho 28 gói ma túy vừa chia được vào trong hộp bao thuốc lá Thăng Long rồi cho vào trong túi quần bên phải đang mặc. Một phần ma túy còn lại, Bùi Minh T cho vào 01 túi nilon màu đen, bên trong là mảnh nilon màu xanh chứa chất bột khô, màu trắng đục, vón cục để trong 01 chiếc tất màu xám, bên ngoài lồng chiếc tất màu xanh có hình một trái táo để trong túi nilon màu đỏ, cất giấu vào trong túi ba lô đựng quần áo. Ngày 03/6/2022, Bùi Minh T đã bán cho 02 người nam giới không quen biết 05 gói ma túy Heroine với tổng số tiền 250.000đồng. Khoảng 6 giờ 30 phút ngày 04/6/2022, Bùi Minh T đi bộ từ phòng thuê trọ đến bãi Logistics Kim Thành thuộc tổ 5, phường D, thành phố Lào Cai, mục đích để bán ma túy. Hồi 6 giờ 45 phút cùng ngày khi Bùi Minh T đi đến cổng công ty Logistics Kim Thành thì bị tổ công tác Đồn Biên phòng cửa khẩu Quốc tế Lào Cai kiểm tra. Tổ công tác mời anh Bùi Công H (sinh năm 1984, trú tại tổ 20, phường B, thành phố Lào Cai) chứng kiến. Quá trình kiểm tra, Bùi Minh T tự lấy từ trong túi quần bên phải đang mặc 01 hộp kim loại, bên trong hộp có 22 gói giấy nhỏ và 01 gói nilon màu trắng đều chứa chất bột khô, màu trắng. Bùi Minh T khai nhận đây là ma túy Heroine, mục đích cất giấu để bán kiếm lời. Tổ công tác đưa Bùi minh T cùng vật chứng về phòng bảo vệ của công ty Logistics Kim Thành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng đúng quy định. Ngoài ra còn tạm giữ của Bùi Minh T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, số Seri

352858053729609, lắp sim của Vinaphone; 01 thẻ ATM của Ngân hàng Agribank; 02 dao lam Croma và số tiền 714.000 đồng.

Cùng ngày Đồn Biên phòng cửa khẩu Quốc tế Lào Cai tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Bùi Minh T tại tổ 2, phường D, thành phố Lào Cai. Quá trình khám xét phát hiện thu giữ 01 túi nilon màu đen, bên trong là mảnh nilon màu xanh chứa chất bột khô, màu trắng đục, vón cục để trong 01 chiếc tất màu xám, bên ngoài lồng chiếc tất màu xanh có hình một trái táo để trong túi nilon màu đỏ; 01 chứng minh nhân dân số 060635369 do Công an tỉnh Yên Bái cấp ngày 24/10/2017; 01 hộp kim loại (vỏ bao thuốc lá Thăng Long), bên trong chứa 01 dao lam và 06 mảnh giấy kích thước (3x3)cm và 78 bơm tiêm sử dụng một lần loại 1ml/cc.

Tại kết luận giám định về ma túy số: 144/KL - GĐMT ngày 05/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: Mẫu M1: 1,41 gam chất bột khô, màu trắng gửi giám định là loại chất ma túy Heroine. Mẫu M2: 7,53 gam chất bột khô, màu trắng đục, vón cục gửi giám định là loại chất ma túy Heroine.

Cáo trạng số: 85/CT-VKS- TPLC ngày 01/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai truy tố bị cáo Bùi Minh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 2 Điều 251 - Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Bùi Minh T về tội: “ Mua bán trái phép chất ma túy” và đề nghị hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Minh T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Minh T từ 08(Tám) năm 06(Sáu) tháng đến 09(Chín) năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là “Phạt tiền” đối với bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 - Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy mẫu M1: 1,29 (Một phẩy hai mươi chín) gam Heroine còn lại cùng 01 hộp bằng kim loại (loại vỏ thuốc lá thăng long), các mảnh giấy, mảnh nilon màu trắng được đựng trong bì thư tái niêm phong có chữ ký của hai bên giao nhận và dấu của phòng KTHS - Công an tỉnh Lào Cai. Bì niêm phong có ghi: “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ của Bùi Minh T ngày 04/6/2022 tại tổ 5, phường D, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai” và mẫu M2: 7,26 (Bảy phẩy hai mươi sáu) gam Heroine còn lại cùng 01 túi ni lon màu đỏ, 01 chiếc tất màu xanh có thêu hình một quả táo, chiếc tất màu xám, mảnh nilon màu xanh, mảnh nilon màu đen được đựng trong bì thư tái niêm phong có chữ ký của hai bên giao nhận và dấu của phòng KTHS - Công an tỉnh Lào Cai. Bì niêm phong có ghi: “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ trong quá trình khi khám xét khẩn cấp nơi ở của Bùi Minh T ngày 04/6/2022 tại tổ 2, phường D, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai” và 02 dao lam CROMA đã qua sử dụng; 01 hộp kim loại (hộp vỏ bao thuốc lá Thăng Long), bên

trong có chứa 01 dao lam và nhiều mảnh giấy kích thước 3cmx3cm (06 mảnh) và 78 bơm tiêm sử dụng một lần loại 1ml/cc do công ty cổ phần thiết bị y tế Vinahankook và 01 thẻ ATM của Ngân hàng Agribank số 9704051054098432.

Tạm giữ số tiền 200.000đồng trong số tiền 714.000đồng (Bảy trăm mười bốn nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Bùi Minh T để đảm bảo thi hành án. Số tiền còn lại 514.000đồng trả lại cho bị cáo. Hiện đang được tạm gửi tại Kho bạc Nhà nước Lào Cai.

Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, số seri 352858053729609, trong điện thoại lắp 01 thẻ sim của Vinaphone (đã qua sử dụng) và 01 giấy chứng minh nhân dân số 060635369 do Công an tỉnh Yên Bái cấp ngày 24/10/2017 mang tên Bùi Minh T.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Bùi Minh T nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lào Cai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Minh T khai nhận: Ngày 04/6/2022, Bùi Minh T đã đi mua 8,94 gam ma túy Heroine với giá 6.000.000đồng. Mục đích để bán kiếm lời thì bị bắt quả tang.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai ng-ời làm chứng, phù hợp với bản kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã đủ căn cứ kết luận hành vi mua bán 8,94 (Tám phẩy chín mươi tư) gam chất ma túy Heroine của bị cáo đã cấu thành tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251- Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng ng-ời, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà n-ớc ta, gây mất trật tự trị an tại địa ph-ơng. Vì vậy cần phải xử phạt bị cáo một mức án thật t-ương xứng với tính

chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra mới có tác dụng cải tạo bị cáo.

[3] Về các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo Bùi Minh T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Vì vậy cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 - Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra đã xác định bị cáo không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp và không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là “Phạt tiền” đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng: Số lượng mẫu M1: 1,41 (Một phẩy bốn mươi một) gam Heroine thu giữ của bị cáo cơ quan điều tra đã trích mẫu 0,12 gam (không phẩy mười hai) gam và đã sử dụng hết trong quá trình giám định. Số lượng Heroine còn lại là 1,29 (Một phẩy hai mươi chín) gam. Số lượng mẫu M2: 7,53 (Bảy phẩy năm mươi ba) gam Heroine thu giữ của bị cáo cơ quan điều tra đã trích mẫu 0,27 (không phẩy hai mươi bảy) gam và đã sử dụng hết trong quá trình giám định. Số lượng Heroine còn lại là 7,26 (Bảy phẩy hai mươi sáu) gam. Đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ và 02 dao lam CROMA đã qua sử dụng; 01 hộp kim loại (hộp vỏ bao thuốc lá Thăng Long), bên trong có chứa 01 dao lam và nhiều mảnh giấy kích thước 3cmx3cm (06 mảnh) và 78 bơm tiêm sử dụng một lần loại 1ml/cc do công ty cổ phần thiết bị y tế Vinahankook. Bị cáo Bùi Minh T đã sử dụng vào việc phạm tội và 01 thẻ ATM của Ngân hàng Agribank, số 9704051054098432 bị cáo không yêu cầu lấy lại. Vì vậy cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 714.000đồng thu giữ của bị cáo Bùi Minh T. Xét thấy không phải là vật chứng của vụ án nhưng bị cáo Bùi Minh T còn phải thi hành khoản tiền án phí. Vì vậy, cần tạm giữ của bị cáo Bùi Minh T số tiền 200.000 đồng trong số tiền 714.000đồng để đảm bảo thi hành án. Số tiền còn lại 514.000 đồng trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia, số seri 352858053729609, trong điện thoại lắp 01 thẻ sim của Vinaphone (đã qua sử dụng) và 01 giấy chứng minh nhân dân số 060635369 do Công an tỉnh Yên Bái cấp ngày 24/10/2017 của bị cáo Bùi Minh T. Xét thấy không phải là vật chứng của vụ án. Vì vậy, cần trả lại cho bị cáo.

[5] Về các vấn đề khác: Đối với người nam giới tên H đã bán ma túy cho bị cáo Bùi Minh T ngày 02/6/2022 tại khu vực chân dốc C, đường quốc lộ 4D thuộc thôn A, xã C, thành phố Lào Cai. Do bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, ngoài lời khai của bị cáo ra không có tài liệu nào khác để chứng minh nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai không điều tra làm rõ được, khi nào xác minh làm rõ sẽ xử lý sau. Ngoài ra trong quá trình điều tra, bị cáo T còn khai nhận ngày 03/6/2022, bị cáo T đã bán cho hai người nam giới không quen biết 05 gói ma túy Heroine với tổng số tiền 250.000 đồng. Ngoài lời khai của bị cáo ra không có tài

liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh những lần mua bán này, vì vậy chưa điều tra làm rõ được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với chủ sở hữu số thuê bao 0325587096 là chị Hoàng Thị H (sinh năm 1968, trú tại xã S, thị xã S, tỉnh Lào Cai), theo lời khai của bị cáo chính là số điện thoại mà người nam giới tên H dùng để giao dịch mua bán ma túy với bị cáo. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai đã tiến hành xác minh tại xã Hoàng Liên và phường Ô (do thay đổi đơn vị hành chính hiện nay), không có ai tên là Hoàng Thị H (có căn cước lai lịch như trên) nên không làm rõ được. Khi nào xác minh, làm rõ sẽ xử lý sau.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 - Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Bùi Minh T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Phạt bị cáo Bùi Minh T 08 (Tám) năm 06(Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 04/6/2022.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 - Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy mẫu M1: 1,29 (Một phẩy hai mươi chín) gam Heroine còn lại cùng 01 hộp bằng kim loại (loại vỏ thuốc lá thăng long), các mảnh giấy, mảnh nilon màu trắng được đựng trong bì thư tái niêm phong có chữ ký của hai bên giao nhận và dấu của phòng KTHS - Công an tỉnh Lào Cai. Bì niêm phong có ghi: “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ của Bùi Minh T ngày 04/6/2022 tại tổ 5, phường D, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai” và mẫu M2: 7,26 (Bảy phẩy hai mươi sáu) gam Heroine còn lại cùng 01 túi ni lon màu đỏ, 01 chiếc tất màu xanh có thêu hình một quả táo, chiếc tất màu xám, mảnh nilon màu xanh, mảnh nilon màu đen được đựng trong bì thư tái niêm phong có chữ ký của hai bên giao nhận và dấu của phòng KTHS - Công an tỉnh Lào Cai. Bì niêm phong có ghi: “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ trong quá trình khi khám xét khẩn cấp nơi ở của Bùi Minh T ngày 04/6/2022 tại tổ 2, phường D, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai” và 02 dao lam CROMA đã qua sử dụng; 01 hộp kim loại (hộp vỏ bao thuốc lá Thăng Long), bên trong có chứa 01 dao lam và nhiều mảnh giấy kích thước 3cmx3cm (06 mảnh) và 78 bơm tiêm sử dụng một lần loại 1ml/cc do công ty cổ phần thiết bị y tế Vinahankook và 01 thẻ ATM của Ngân hàng Agribank số 9704051054098432.

Tạm giữ số tiền 200.000đồng trong số tiền 714.000đồng (Bảy trăm mười bốn nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Bùi Minh T để đảm bảo thi hành án. Số tiền còn lại 514.000đồng trả lại cho bị cáo. (Theo giấy nộp tiền vào tài khoản giữa Cơ quan điều tra và Kho bạc Nhà nước Lào Cai ngày 22/7/2022).

Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, số seri 352858053729609, trong điện thoại lắp 01 thẻ sim của Vinaphone (đã qua sử dụng) và 01 giấy chứng minh nhân dân số 060635369 do Công an tỉnh Yên Bái cấp ngày 24/10/2017 mang tên Bùi Minh T.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 - Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Bùi Minh T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND TP;
- Công an TP;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh (PV06);
- Sở tư pháp;
- T.H.A HS(2);
- Bị cáo;
- Lưu HS- AV.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

*(Đã ký)*

**Lê Kim Phụng**

